


# BIỂU PHÍ BẢO HIỂM MÁY MÓC THIẾT BỊ CỦA CHỦ THẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08/QĐ/BH-PAC-13, ngày 25-09-2013  
của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng)



Soạn thảo bởi	Soát xét bởi	Phê duyệt
		 
Trần Thủ Thắng	Li, Wen Hao	Chen, Shen Yaw
Ngày ký: 04-09-2013	Ngày ký:	Ngày ký: 25-09-2013



## I. Biểu phí tiêu chuẩn theo năm

Tỷ lệ phí bảo hiểm (%)			
Nhóm máy móc thiết bị	1	2	3
Khu vực rủi ro			
A	7,0	5,0	3,0
B	10,0	7,0	5,0
C	12,0	9,0	7,0

### Giải thích:

Phân loại máy móc, thiết bị:

- Nhóm 1: Cầu các loại
- Nhóm 2: Máy xúc, máy ủi, máy ngoàm đất, xe tự đổ, máy đóng cọc, máy đầm, máy khoan, xe tải,...
- Nhóm 3: Máy nghiền, hệ thống đường ray trên khu vực công trường, đầu máy xe lửa, máy trải nhựa, máy trộn beton, máy phun beton,...

Phân loại khu vực rủi ro

- Loại A: Vùng ít rủi ro, tức là vùng đồng bằng, nằm xa các con sông hay các nhánh của sông hồ.
- Loại B: Vùng có rủi ro trung bình, tức là nằm trong vùng ảnh hưởng của sông, nhánh sông hay hồ và vùng đất không bằng phẳng.
- Loại C: Vùng có tính chất địa chấn phức tạp và đặc biệt có rất nhiều rủi ro thiên tai, nền đất yếu, gần sông hồ.

## II. Biểu phí bảo hiểm ngắn hạn đối với máy móc xây/lắp (phần trăm trên phí bảo hiểm cơ bản):

Th/Gian (Tháng)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hệ số	0.50	0.54	0.59	0.64	0.68	0.73	0.77	0.82	0.86	0.91	0.95	1.00

Mức khấu trừ bảo hiểm máy móc thiết bị chủ thầu

Mức khấu trừ trong bảo hiểm máy móc thiết bị chủ thầu được tính bằng 10% giá trị tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm đối với mỗi sự cố:

Mức khấu trừ thấp nhất

- 1.000 USD đối với các máy móc còn giá trị sử dụng từ 50%-70%
- 300 USD đối với máy móc còn giá trị sử dụng từ 75% trở lên